TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST Ngày 01/6/2020 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Đào Xuân Tìm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn L**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn L kết hôn vào năm 2015, được đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, trên cơ sở tự nguyện. Sau

khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng lại hiếm muộn về con, chị đã nhiều lần đề nghị anh L đi thụ thai nhân tạo nhưng anh L không đồng ý, nên anh chị thường xuyên to tiếng cãi nhau hơn. Từ tháng 5/2018, anh chị xẩy ra mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn L.

Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Phạm Văn T là bố đẻ anh L trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh L và chị X có xảy ra mâu thuẫn, anh chị cũng có cãi nhau, hiện chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống được một thời gian. Anh chị lại không có con nên vợ chồng hay cãi nhau về việc thụ thai nhân tạo, chị X muốn thụ thai nhân tạo nhưng anh L không đồng ý. Do tính chất công việc, anh L đi làm, tối anh L mới về gia đình sinh hoạt và nghỉ nghơi. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh L và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh L đến tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh L đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà, chị X giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thanh X được ly hôn anh Phạm Văn L. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh X và anh Phạm Văn L kết hôn vào năm 2015, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị hiếm muộn về việc có con nên bất đồng trong việc sinh con chung. Anh chị đã ly thân được một thời gian, nhưng anh L cũng không có tác động gì để cải thiện quan hệ vợ chồng với chị X. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án làm việc, hòa giải; thể hiện việc anh L bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Tại phiên tòa, chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh L. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh X xin được ly hôn anh Phạm Văn L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thanh X không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh X có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thanh X được ly hôn anh Phạm Văn L.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thanh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0004165 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thanh X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn